

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 197/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đoàn Song Q, sinh năm 1973;

2. Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Số 58 P H, Thuận T, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S sau thời gian tìm hiểu 03 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2002. Ngày 04/9/2003 anh Q và chị S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận T, thành phố Huế. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian dài. Đến khoảng 01 năm trở lại đây thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, có xảy ra bạo lực gia đình, hai bên đã sống ly thân từ 01 năm nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S xác định có 02 con chung tên là: Đoàn Anh L, sinh ngày 18/7/2002; Đoàn Trường S, sinh ngày 18/7/2002. Cháu S có nguyện vọng ở với chị S đến tuổi trưởng thành; cháu L có nguyện vọng ở với anh Q đến tuổi trưởng thành.

Anh Q và chị S thỏa thuận: Giao cháu Đoàn Trường S cho chị Nguyễn Thị Kim S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; giao cháu Đoàn Anh L cho anh Đoàn Song Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Trường S, sinh ngày 18/7/2002 cho chị Nguyễn Thị Kim S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Đoàn Anh L, sinh ngày 18/7/2002 cho anh Đoàn Song Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh Đoàn Song Q và chị Nguyễn Thị Kim S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007894 ngày 05/4/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND P Thuận Thành, Huế
(ĐKKH ngày 04/9/2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh